TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC LẶC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:47/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Thảnh

Bà Quách Thị Hoàng

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Quách Văn T - Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Khang N, xã Cao T, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị N - Sinh năm: 2000

Nơi ĐKHKTT: Thôn Khang N, xã Cao T, huyện Ngọc L, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Làng H, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt anh T và chị N. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Quách Văn T trình bày: Anh và chị Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2019 tại UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng hạnh phúc được khoảng gần một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường bất đồng quan điểm, và cách làm ăn cư xử trong gia đình, vợ chồng cãi

vã thường xuyên nên vợ chồng không có tiếng nói chung, việc này kéo dài và khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn này cũng được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Anh và chị N đã sống ly thân từ đầu tháng 9 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai nữa. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị N.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị N có một con chung là cháu Quách Vũ Phong; sinh ngày 29/4/2020. Hiện tại cháu Phong đang ở với anh được anh nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển bình thường. Ly hôn, anh có nguyện vọng là tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phong cho đến khi cháu đến tuổi trưởng thành, anh không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Quách Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ chị Phạm Thị N để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của anh T nhưng chị N không có mặt nên không có lời khai của chị N và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); anh T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, chị N không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn T. Xử cho anh Quách Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị N. Về con chung anh T và chị N có một con chung đề nghị giao cháu Quách Vũ Phong cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Quách Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Phạm Thị N. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng chị Phạm Thị N không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị N theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Chị N đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải nhưng chị N đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ chị N lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng chị N vẫn không có mặt mà không có lý do nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt chị N.

Anh Quách Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Anh Quách Văn T và chị Phạm Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/10/2019 tại UBND xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá, như vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 2021 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa thời gian sống ly thân kéo dài nên hôn nhân thực tế không còn tồn tại. Việc này đã được chính quyền xã Cao Thịnh, huyện Ngọc Lặc xác nhận và cũng phù hợp với nội dung Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân mà Tòa án đã tiến hành thu thập. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập chị N lên làm việc để chị N được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng chị N đều không có mặt, thể hiện chị N không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa anh T và chị N đã lâm vào tình trạng bế tắc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Quách Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị N.

[3] Về con chung: anh T và chị N có 01 con chung là Quách Vũ Phong; sinh ngày 29/4/2020. Hiện tại cháu Phong đang được anh T nuôi dưỡng, chăm sóc phát triển bình thường. Để không bị xáo trộn cuộc sống và đảm bảo sự phát triển bình thường về mọi mặt, nên chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu Phong cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Phong đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị N không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quách Văn T xác định, anh đủ điều kiện để nuôi dưỡng con nên anh tự nguyện không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý chí tự nguyện của đương sự.

[5] Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu giải quyết, chị N không trình bày ý kiến về phần tài sản, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh Quách Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; Điều 147, Điều 227, 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Quách Văn T. Xử cho anh Quách Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị N.

2. Về con chung: Giao cháu Quách Vũ P; sinh ngày 29/4/2020 cho anh Quách Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đến tuổi thành niên.

Chị Phạm Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Anh Quách Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000447 ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, anh Quách Văn T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt anh T và chị N. Anh Quách Văn T và chị Phạm Thị N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cao Thịnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Bùi Đăng Thảnh **Quách Thị Hoàng** **Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Lê Hữu Đại	**Bùi Trung Thành**	**Phạm Xuân Thành**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Quách Thị Lê **Triệu Kim Bình** **Phạm Xuân Thành**